

Bản án số: 22/2018/HS-PT

Ngày: 21/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Hữu Minh.

Các thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Ông Ngô Xuân Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLPT – HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 22, 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh 1952 và bà Ngô Thị T1 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 82/2013/HSST ngày 12/7/2013, bị TAND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày và phạt 3.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 09/9/2013.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 06/01/2017 và từ ngày 19/10/2017 đến ngày 17/11/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc D (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn Đ, Âu Thị G do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Sinh Quyền, sinh năm 1949 và Phạm Viết Luân, sinh năm 1980 - Luật sư Văn phòng luật sư P Thọ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ từ trước nên từ tháng 7/2016 Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc D (M) và Trần Văn C rủ nhau chung vốn mua máy bắn cá để chơi “Đánh bạc” với các đối tượng đến chơi được thua bằng tiền và thống nhất thuê nhà số 112 đường N, phường N, thành phố B làm địa điểm đánh bạc và đặt tên quán là “Win 99”. D thuê Nguyễn Văn Đ, Âu Thị G làm quản lý, nhiệm vụ của Đ và G là thu tiền, nạp điểm và thanh toán thắng thua với các đối tượng đến chơi.

Ngày 16/12/2016, số tiền Đ để dùng vào việc đánh bạc là 35 triệu đồng, khoảng 08 giờ cùng ngày, G đến quán Win 99 thì Đ đưa cho G 5 triệu đồng “tiền phong” để thanh toán thắng thua với khách chơi, còn số tiền 30 triệu đồng vẫn để trong két để dùng vào việc đánh bạc. Buổi sáng, có 02 đối tượng đến chơi câu cá, G bị thua 1.200.000đ. Đến 14 giờ cùng ngày, G đi ra ngoài giao lại cho Đ quản lý thì có 5 đối tượng đến đánh bạc gồm: Trần Văn T2, Dương Văn P, Trần Văn T3, Nguyễn Quốc H và Trần Văn H đến chơi. T2 mang 2.000.000đ, P mang 1.500.000đ, Tuấn mang 1.500.000đ, Hưng mang 500.000đ và Hà mang 1.500.000đ để đánh bạc. Khi G trở lại quán thì Đ giao lại cho G số tiền 5.500.000đ các đối tượng vừa mua điểm để G quản lý. Tiếp đó, P đưa cho G 1 triệu đồng và Hà đưa cho G 500.000đ để nạp điểm, các đối tượng chơi đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy bắn cá màu trắng có văn hoa nhiều màu sắc dài 1,9m; rộng 1,36m; trên mặt có 08 cần bắn cá tương ứng với 8 vị trí của 08 người chơi; 01 khóa từ để nạp điểm cho người chơi vào máy bắn cá. Tiền Việt Nam 10.800.000đ thu ở túi G đeo trên người (tiền các đối tượng dùng để đánh bạc). Ngoài ra khám xét khẩn cấp tại quán Win 99 còn thu giữ: 01 máy bắn cá có 10 cần, 10 máy xèng và 30 triệu đồng Đ cất trong két. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 42 triệu đồng.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 22, 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và

tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc D (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn Đ, Âu Thị G, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Trần Văn C 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 06/01/2017 và từ ngày 19/10/2017 đến ngày 17/11/2017 .

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung đối với C, tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 06/02/2018, bị cáo Trần Văn C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không giữ vai trò chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn; đã nộp tiền phạt; bố đẻ là thương binh; bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Đề tạo điều kiện cho bị cáo hoàn lương, đề nghị HĐXX có nhiều hình thức xử lý, có thể cho bị cáo hưởng án treo; cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù bằng thời gian đã tạm giam.

Bị cáo C không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2016, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc D (M) và Trần Văn C rủ nhau chung vốn mua máy bắn cá để chơi “Đánh bạc” với các đối tượng đến chơi được thua bằng

tiền và thống nhất thuê nhà số 112 đường N, phường N, thành phố B làm địa điểm đánh bạc. Dương thuê Nguyễn Văn Đ và Âu Thị G làm quản lý, nhiệm vụ của Đ và G là thu tiền, nạp điểm và thanh toán thắng thua với các đối tượng đến chơi. Ngày 16/12/2016, số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc là 35 triệu đồng. Khoảng 8 giờ cùng ngày G đến quán Win 99 thì Đ đưa cho G 5 triệu đồng “tiền phong” để thanh toán thắng thua với khách chơi, còn 30 triệu đồng Đ vẫn để trong két để dùng đánh bạc. Buổi sáng có 02 đối tượng đến chơi, G bị thua 1.200.000đ. Đến 14 giờ cùng ngày G đi ra ngoài giao cho Đ quản lý thì có 5 đối tượng đến trên gồm Trần Văn T2 mang 2 triệu đồng, Dương Văn P mang 1.500.000đ, Trần Văn T3 mang 1.500.000đ, Nguyễn Quốc H mang 500.000đ và Trần Văn H mang 1.500.000đ để đánh bạc. Các đối tượng chơi đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng sử dụng là 42 triệu đồng. Do vậy Bản án sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc D (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn Đ, Âu Thị G, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Mặc dù sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện nộp tiền phạt trước khi xét xử sơ thẩm; có bố đẻ là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 BLHS nhưng những tình tiết này đã được án sơ thẩm xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh. Nếu bị cáo thực sự đã có thời gian trong quân đội thì cũng chỉ là một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS và tình tiết này không có ý nghĩa lớn để sửa án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Trần Văn C là một trong ba bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” và được hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt Trần Văn C mức án 15 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được lý do nào mới để HĐXX xem xét. Do vậy, cần

bác đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn C, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Văn C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 06/01/2017 và từ ngày 19/10/2017 đến ngày 17/11/2017 .

Quyết định bắt, tạm giam Trần Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thành phố B;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ phúc thẩm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Minh